TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 672/2020/HC-PT
Ngày 27 - 10 - 2020
V/v: Khiếu kiện quyết hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 338/2018/TLPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc: "Khiếu kiện quyết hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư"

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 552/2018/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3681/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1951

Cư trú: 7.09 nhà B, lô CD, chung cư B, phường Bình K, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền:

1. Bà Đào Thị C, sinh năm 1954; Địa chỉ: B23/6 KP1 Tổ 9, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1957; Địa chỉ: B23/8 KP1 Tổ 9, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Cảnh P, chức vụ: Phó Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 và ông Nguyễn Hoàng S, chức vụ: Phó phòng nghiệp vụ 3, 4 Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quốc S, chức vụ: Phó Phòng tiếp công dân Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Huỳnh Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Huỳnh Văn M trình bày:

Nguồn gốc căn nhà số B23/6 cư xá Công nhân, khu phố 1, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là căn nhà số B23/6) thuộc sở hữu nhà nước do Công đoàn Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Huỳnh Văn B sử dụng để ở vào năm 1977 và được ký Hợp đồng thuê nhà số 945/AK ngày 20/11/1995 với diện tích sử dụng 43,6m^2/133,9m^2.

Theo Giấy cho đất ngày 18/5/1996, ông Huỳnh Văn B cùng vợ là Lại Thị Đ cho con là ông Huỳnh Văn M một phần đất trống phía sau nhà được cấp để ở với diện tích 24,11m^2 thuộc một phần thửa 248, tờ bản đồ 01 và tự lấy số nhà B23/6bis (gọi tắt là căn nhà số B23/6bis). Thời điểm này, ông Huỳnh Văn M là chủ hộ theo Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú ngày 10/3/1982 của Công an quận Phú Nhuận tại căn nhà số 100/500 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1999, ông Huỳnh Văn M kê khai đăng ký nhà đất về tình trạng xây nhà mới hai tầng không phép; không bị lập biên bản; không bị đình chỉ hay xử phạt; không nộp thuế nhà đất hàng năm.

Hai căn nhà trên nằm trong qui hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Ông Huỳnh Văn B chết, bà Lại Thị Đ tiếp tục ký Hợp đồng thuê nhà số 453/BAN ngày 14/8/2006, trong đó có 24,11m^2 đã cho ông Huỳnh Văn M. Cuối năm 2006, ông Huỳnh Văn M chuyển hộ khẩu thường trú tại căn nhà B23/6. Giữa năm 2008, ông Huỳnh M là chủ hộ tại căn nhà số B23/6bis.

Ngày 08/12/2008, ông Huỳnh Văn M khiếu nại việc không được tái định cư sau khi nhận Quyết định số 10577/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 (gọi tắt là Quyết định số 10577/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (gọi tắt là Chủ tịch UBND) quận 2.

Ngày 27/5/2013, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 3088/QĐ-UBND) về điều chỉnh địa chỉ giải tỏa và nội dung Điều 1 Quyết định số 10577/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với căn nhà số B23/6bis của ông Huỳnh Văn M là 83.583.080 đồng, đồng thời được mua căn hộ chung cư theo giá bán tính giảm 700.000 đồng/m^2 so với giá tái định cư với diện tích tiêu chuẩn là 24,11m^2.

Ngày 29/5/2013, ông Huỳnh Văn M nhận và khiếu nại quyết định trên. Đồng ý bàn giao mặt bằng ngày 12/6/2013, nhận tổng số tiền hỗ trợ thuê nhà

tạm cư (8 triệu đồng/tháng) tính từ ngày 12/6/2013 đến 30/11/2014 là 140,8 triệu đồng và tiền thưởng 5 triệu đồng do chấp hành tốt chủ trương, chính sách.

Ngày 13/02/2014, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr ngày 13/02/2014 (gọi tắt là Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr) về giữ nguyên Quyết định số 3088/QĐ-UBND.

Ông Huỳnh Văn M khiếu nại và cũng không đồng ý Quyết định giải quyết khiếu nại số 4320/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định GQKN số 4320/QĐ-UBND) ngày 28/8/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giữ nguyên Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr nên yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr và Quyết định GQKN số 4320/QĐ-UBND.

Đại diện người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 trình bày:

Thực hiện Quyết định số 367/TTg ngày 04/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt qui hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 (gọi tắt là Ban BTGPMB quận 2) tiến hành thu thập các tài liệu có liên quan đến quá trình sử dụng căn nhà số B23/6bis của ông Huỳnh Văn M. Căn cứ Phiếu xác nhận số 950/PCN-PTN-QLN ngày 01/8/2008 của Công ty Quản lý và Phát triển nhà (gọi tắt là Công ty QL&PTN) quận 2 nên Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 10577/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông (bà) Huỳnh Văn M số tiền 40.298.170 đồng.

Ban BTGPMB quận 2 phúc đáp đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn M tại Công văn số 735/BBT ngày 19/3/2010 là không đủ điều kiện tái định cư theo Công văn số 1769/PTN-QLN ngày 25/12/2009 của Công ty QL&PTN quận 2 vì ông Huỳnh Văn M không có tên trong hộ khẩu thường trú của cha mẹ trước thời điểm chia tách, tặng cho năm 1996.

Tuy nhiên, Hội đồng bán nhà ở quận 2 đề xuất tại Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 15/8/2011 về 305 trường hợp không đủ điều kiện hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Quận 2 trong dự án trên, trong đó ông Huỳnh Văn M vì không có hộ khẩu thường trú tại thời điểm tặng cho theo Phiếu xác nhận số 4334/PXN-CI.2 ngày 19/10/2011 và số 4449/PXN-CI.2 ngày 26/4/2013 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích quận 2 (gọi tắt là Công ty DVCI quận 2) được xác định thuộc nhóm 1 là chưa được hưởng chính sách về nhà ở, đất ở theo Công văn số 7069/SXD-QLN&CS ngày 19/9/2011 của Sở Xây dựng. Do đó, Chủ tịch UBND quận 2 ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND và Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr là đúng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Huỳnh Văn M.

Đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Xét trường hợp ông Huỳnh Văn M không đủ điều kiện bồi thường mà chỉ được xem xét giải quyết hỗ trợ tương tự như các trường hợp đủ điều kiện hợp pháp hóa chuyển quyền thuê nhà ở và được hưởng các chính sách bồi thường,

hỗ trợ thiệt hại và tái định cư nên việc bố trí tái định cư và tính gía bán căn hộ chung cư của quận 2 và cả ban hành Quyết định GQKN số 4320/QĐ-UBND là đúng luật. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 552/2018/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 213 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998 và năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M như sau:

1/. Hủy Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr ngày 13/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 về bác đơn của ông Huỳnh Văn M yêu cầu được tái định cư căn hộ chung cư diện tích 56m^2 theo đơn giá tái định cư (trong đó 24,11m^2 được mua theo giá tái định cư bán tính giảm 700.000 đồng/m^2), phần diện tích còn lại ngoài 56m^2 được mua theo giá không kinh doanh.

2/. Hủy Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về không chấp nhận nội dung ông Huỳnh Văn M khiếu nại yêu cầu được giải quyết mua nhà theo giá tái định cư đối với phần diện tích từ 24,11m^2 trở lên (nếu căn hộ có diện tích 66m^2) và phần diện tích 67m^2 trở lên (nếu căn hộ có diện tích trên 66m^2) mua theo giá không kinh doanh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa bản án buộc người bị kiện tính đúng giá căn hộ tại định cư cho gia đình ông theo Quyết định 06/2009/QĐ-UBND ngày 21/1/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của UBND Quận 2 có ý kiến: Theo Điều 5 Quyết định 1945/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 thì "*hộ dân được ưu tiên lựa chọn chính sách Khu đô thị mới Thủ Thiêm hoặc chính sách Khu 4.39ha để giải quyết nhằm bảo đảm quyền lợi"*. Nếu tòa án phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai thì gia đình ông Mai phải đóng hơn 560 triệu đồng theo chính sách cũ nhưng nếu ông Mai rút đơn khởi kiện để thực hiện theo Quyết định 1945 thì chỉ còn phải nộp khoảng 460 triệu như vậy có lợi cho ông Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật của luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị bác yêu cầu kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại toà, qua kết quả tranh luận, nghe lời phát biểu của các đương sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Việc Toà án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr ngày 13/02/2014 của Chủ tịch UBND Quận 2 (gọi tắt là quyết định 903) và Quyết định 4320/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là quyết định 4320) của là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền: Theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với các Quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà hành chính Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Về thời hiệu: Ông M nhận được quyết định 903 và 4320 ngày 29/9/2014, đến ngày 16/3/2015 ông Mai nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy cho nhà ngày 18/5/1996; Tờ đăng ký nhà đất ngày 01/8/1996; Biên bản kiểm kê và Bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 26/6/2004; Biên bản xác định hiện trạng và thời điểm xây dựng ngày 26/6/2008 thể hiện: Phần diện tích đất 24,11m^2 được ông Huỳnh Văn M tự xây dựng nhà ở và lấy số nhà B23/6bis là phần đất trống phía sau căn nhà số B23/6 của ông bà Huỳnh Văn B, Lại Thị Đ tặng cho năm 1996 và đã bị thu hồi bởi dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm năm 2002. Cuối năm 2006, gia đình ông Huỳnh Văn M chuyển hộ khẩu thường trú từ quận Phú Nhuận về căn nhà số B23/6. Quá trình thực hiện, ông Huỳnh Văn B chết (năm 2006), bà Lại Thị Đ tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà trong đó có phần nhà đất số B23/6bis nên UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 10577/QĐ-UBND chỉ bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Huỳnh Văn M đối với căn nhà số B23/6bis mà không xét tái định cư theo Phiếu xác nhận số 950/PXN-PTN-QLN ngày 01/8/2008 Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 2 nêu *"Không đủ điều kiện, do chủ sử dụng chưa nộp hồ sơ xác định điều kiện ký hợp đồng thuê nhà..."* và phù hợp tại điểm 2.2 Công văn số 8285/SXD-QLN ngày 16/10/2007 của Sở xây dựng quy định: *"Trường hợp chủ hợp đồng thuê nhà, đất có chia*

tách tặng cho một phần trước ngày 20/12/2001 (người nhận là con, cháu; có tên trong hộ khẩu thường trú của cha mẹ hoặc hộ khẩu ghép trước thời điểm tặng cho, có nhà trên đất được cho và thực tế sống trên đó, phải đủ 18 tuổi..., cam kết không tranh chấp và địa phương xác nhận và đủ điều kiện hợp pháp hóa chuyển quyền thuê theo Chỉ thị số 30/UBTP ngày 26/9/1997 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh...nếu không đủ điều kiện nêu trên thì gộp hồ sơ chung với chủ hợp đồng thuê nhà để tính hỗ trợ". Như vậy, hộ ông Huỳnh Văn M không đủ điều kiện hợp pháp để chuyển quyền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của UBND Quận 2 xuất trình 2 quyết định của UBND Thành phố Hồ Chí Minh là Quyết định 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc duyệt hệ số hoán đổi để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đơn giá đất tại các khu tái định cư để tính bù trừ chênh lệch diện tích hoặc giải quyết chi bằng tiền đối với khu đất 4.39ha thuộc một phần khu phố 1, phường B, Quận 2 và Quyết định 1945/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 về việc phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong phần diện tích 43.957,6m^2 thuộc một phần khu phố 1, phường B, Quận 2 theo thông báo số 1483/TB-TTCP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ thì hộ ông Huỳnh Văn M thuộc diện được điều chỉnh bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Khu đất 4.39ha thuộc Khu phố 1, phường B, Quận 2 và tương lai UBND Quận 2 sẽ ban hành các quyết định mới bổ sung, thay đổi quyết định bồi thường trước đây. Đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Như vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thì cần thiết phải hủy quyết định 903 và quyết định 4320 để ủy ban ban hành lại quyết định bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Văn M.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Văn M hủy Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr ngày 13/02/2014 của Chủ tịch UBND Quận 2 và Quyết định 4320/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm (Án phí phúc thẩm ông đã được miễn nộp án phí). Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch UBND Quận 2 phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn M. Sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 213 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998 và năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 và Quyết định 1945/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M như sau:

1/. Hủy Quyết định số 903/QĐ-UBND-TTr ngày 13/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 về bác đơn của ông Huỳnh Văn M yêu cầu được tái định cư căn hộ chung cư diện tích 56m^2 theo đơn giá tái định cư (trong đó 24,11m^2 được mua theo giá tái định cư bán tính giảm 700.000 đồng/m^2), phần diện tích còn lại ngoài 56m^2 được mua theo giá không kinh doanh.

2/. Hủy Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về không chấp nhận nội dung ông Huỳnh Văn M khiếu nại yêu cầu được giải quyết mua nhà theo giá tái định cư đối với phần diện tích từ 24,11m^2 trở lên (nếu căn hộ có diện tích 66m^2) và phần diện tích 67m^2 trở lên (nếu căn hộ có diện tích trên 66m^2) mua theo giá không kinh doanh.

II. Về án phí:

Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch UBND Quận 2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Ông Mai được nhận lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 03132 ngày 23/3/2015 tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận 2.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2) 16b (MTTT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thanh Duyên